

Hướng dẫn khai thuế, nộp thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

11:15 06/03/2026

Tại Nghị định số 68/2026/NĐ-CP, Chính phủ quy định chi tiết việc khai thuế, nộp thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.



Quy định về khai thuế, nộp thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Chính phủ ban hành Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 5/3/2026 quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Nghị định này quy định về chính sách thuế: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế khác; khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế, xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa; phạm vi trách nhiệm, cách thức các chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác thực hiện khấu trừ, kê

khai thay và nộp thay số thuế đã khấu trừ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; trách nhiệm khai thay, nộp thuế thay của tổ chức trong các trường hợp: hợp tác kinh doanh với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, ký hợp đồng với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh làm đại lý bán đúng giá đối với xổ số, bảo hiểm, bán hàng đa cấp; sử dụng hóa đơn điện tử; trách nhiệm của tổ chức cá nhân có liên quan.

Mức doanh thu năm từ 500 triệu đồng trở xuống thuộc đối tượng không chịu thuế

Về việc khai thuế, nộp thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, Nghị định quy định như sau:

Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh trong 6 tháng đầu năm nếu có doanh thu thực tế từ 500 triệu đồng trở xuống thì thực hiện thông báo doanh thu thực tế phát sinh kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh đến hết ngày 30/6 với cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là ngày 31/7 và thông báo doanh thu thực tế phát sinh trong 6 tháng cuối năm chậm nhất là ngày 31/1 của năm dương lịch tiếp theo.

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh trong 06 tháng cuối năm nếu có doanh thu thực tế từ 500 triệu đồng trở xuống thì thực hiện thông báo doanh thu thực tế phát sinh chậm nhất là ngày 31/1 của năm dương lịch tiếp theo.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh, khi có doanh thu lũy kế trên 500 triệu đồng thì thực hiện khai thuế theo quý theo quy định tại Điều 10 Nghị định này kể từ quý phát sinh doanh thu trên 500 triệu đồng.

Từ năm tiếp theo, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nếu có doanh thu thực tế phát sinh từ 500 triệu đồng trở xuống thực hiện thông báo doanh thu theo quy định tại Điều 8 Nghị định này; trường hợp có doanh thu thực tế phát sinh trên 500 triệu đồng thì thực hiện khai thuế theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.

Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 500 triệu đồng, Nghị định quy định việc khai thuế, nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân được thực hiện như sau:

Về khai thuế, nộp thuế giá trị gia tăng, trường hợp có doanh thu năm từ 50 tỷ đồng trở xuống thực hiện khai thuế, nộp thuế giá trị gia tăng theo quý.

Trường hợp có doanh thu năm trên 50 tỷ đồng thực hiện khai thuế, nộp thuế giá trị gia tăng theo tháng.

Về khai thuế, nộp thuế thu nhập cá nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh lựa chọn nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thuế suất nhân (x) doanh thu tính thuế thực hiện khai, nộp thuế thu nhập cá nhân theo quý cùng thời hạn khai, nộp thuế giá trị gia tăng.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất thực hiện khai tạm nộp thuế thu nhập cá nhân theo tháng, quý trên cùng hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng.

Số thuế thu nhập cá nhân tạm nộp bằng thuế suất nhân (x) doanh thu tính thuế của tháng, quý và khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo năm.

Trường hợp số thuế thu nhập cá nhân đã tạm nộp ít hơn số thuế đã khai tạm nộp, số thuế tạm nộp ít hơn số thuế phải nộp khi quyết toán thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp bổ sung và không phải tính tiền chậm nộp.

Trường hợp số thuế thu nhập cá nhân tạm nộp nhiều hơn số thuế phải nộp khi quyết toán thì thực hiện thủ tục xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.

Chủ quản nền tảng thương mại điện tử thực hiện khấu trừ, nộp thay số thuế đã khấu trừ đối với mỗi giao dịch

Đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, Nghị định quy định chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác trong nước hoặc nước ngoài có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán có trách nhiệm thực hiện khấu trừ, khai thay và nộp thay số thuế đã khấu trừ đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 9/6/2025 của Chính phủ quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân.

Hộ kinh doanh, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán có trách nhiệm tự kê khai, nộp thuế theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định này.

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chỉ có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số hoặc vừa có hoạt động kinh doanh tại địa điểm kinh doanh cố định vừa có kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số nếu có doanh thu năm tổng hợp trên 3 tỷ đồng hoặc có doanh thu năm trên 500 triệu đồng và lựa chọn khai thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện tổng hợp doanh thu để khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo năm.

Số thuế thu nhập cá nhân đã được chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khấu trừ, nộp thay được trừ khi xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp.

Cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán có trách nhiệm tự kê khai, nộp thuế theo quy định tại Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 9/6/2025 của Chính phủ quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân và không phải thông báo doanh thu thực tế phát sinh trong năm với cơ quan thuế, không phải thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Điều 8, Điều 10 Nghị định này.

Hợp đồng thuê bất động sản trước 1/1/2026 còn trên 6 tháng đã nộp thuế được điều chỉnh doanh thu không chịu thuế GTGT

Trường hợp khai thuế theo tháng thì hồ sơ khai thuế tháng 1, 2, 3/2026 gửi cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là ngày 20/4/2026; các quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế, gia hạn nộp hồ sơ khai thuế, gia hạn nộp thuế, trường hợp tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân và các nội dung quản lý thuế khác tiếp tục thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thực hiện cho đến khi có văn bản thay thế.

Từ khai khấu trừ thuế đối với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, Bảng kê chi tiết số thuế đã khấu trừ của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, Bảng kê chi tiết số tiền nộp thuế của chủ quản nền tảng thương mại điện tử, chứng từ khấu trừ thuế đối với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 9/6/2025 của Chính phủ quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân.

Đối với các hợp đồng cho thuê bất động sản phát sinh trước thời điểm ngày 1/1/2026 và thời hạn còn lại của hợp đồng trên 06 tháng nếu đã nộp thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân thì được điều chỉnh mức doanh thu không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại khoản 1 Điều 3, mức doanh thu không phải nộp thuế thu nhập cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này, trường hợp mức doanh thu còn lại trên 500 triệu đồng thì thực hiện nộp thuế theo quy định tại Nghị định này và được xử lý tiền thuế đã nộp theo quy định tại Điều 12 Nghị định này (nếu có).

Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong năm 2025 nộp thuế theo phương pháp khoán hoặc phương pháp kê khai, có mức doanh thu từ 3 tỷ đồng trở lên hoặc từ năm 2026 lựa chọn nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện xác định, ghi nhận giá trị hàng tồn kho, máy móc, thiết bị đang phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại thời điểm ngày 31/12/2025 để làm căn cứ xác định chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập cá nhân cho kỳ tính thuế năm 2026.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh lập Bảng kê hàng tồn kho, máy móc, thiết bị theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định, lưu giữ tại hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và gửi 1 bản cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp bằng phương thức điện tử cùng hồ sơ khai thuế quý I/2026 đối với trường hợp khai thuế theo quý hoặc chậm nhất là ngày 20/4/2026 đối với trường hợp khai thuế theo tháng. Cơ quan thuế tiếp nhận thông tin để phục vụ công tác quản lý thuế.

Việc tiếp nhận bảng kê của cơ quan thuế không có giá trị pháp lý trong việc xác nhận hoặc hợp thức hóa nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của thông tin tại Bảng kê, trường hợp phát hiện vi phạm pháp luật thì xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành (5/3/2026).

Theo [chinhphu.vn](https://thuchinhphu.vn)